

Bản án số: **65/2021/HS-PT**
Ngày: 25 - 5 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Vũ L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Vũ L, sinh năm 2000; tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp S, xã C, thành phố P, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Quang C và bà Bùi Thúy H; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 03/02/2020 Công an xã C xử phạt 1.500.000 về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: Ngày 23/11/2020 bị Công an xã H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (thực hiện sau hành vi trộm cắp trong vụ án này). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, Phạm Vũ L nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, L điều khiển xe

mô tô không nhớ biển số, mượn của người bạn tên Phát (chưa rõ nhân thân) chạy đến tổ 14, ấp R, xã H, huyện P (nay là thành phố P). Lúc này khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, L nhìn thấy bên hông nhà của chị Lê Thị Kim A có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 68P1 - 403.36 của chị Kim A không có người trong coi, nên L điều khiển xe của mình chạy đi cất giấu gần đó, sau đó đi bộ quay lại nhà chị Kim A trộm chiếc xe dắt ra ngoài, bứt dây điện, điều khiển xe đem về cất giấu gần tiệm sửa xe của Danh T cũng thuộc ấp R, xã H. Sau đó, L đi đến nói cho T biết xe mô tô vừa lấy trộm và bán cho T với giá 1.650.000 đồng. T dẫn chiếc xe Wave mua của L đi cất giấu trong rừng tràm gần đó. T tháo lấy bình đề và IC để xe không hoạt động được. Ngày 01/12/2020, Phạm Vũ L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P khởi tố, bắt tạm giam. Danh T bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Phạm Vũ L còn khai nhận trước đây đã trộm 02 lần được 02 xe mô tô các loại trên địa bàn phường D, thành phố P, nhưng không nhớ đặc điểm và thời gian trộm cắp, đem về bán cho Danh T 02 chiếc với giá 1.100.000 đồng. Khi mua xe T không biết do L trộm cắp mà có, sau đó T bán lại cho người khác (chưa rõ nhân thân) 02 chiếc được 2.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng, đen bạc, biển kiểm soát 68P1 – 403.36, số khung JA39B0103212, số máy: 3902HY103164. Tài sản đã trả cho chủ sở hữu.

Kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân huyện P, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng, đen bạc, biển kiểm soát 68P1 – 403.36, số khung JA39B0103212, số máy: 3902HY103164, mua mới và sử dụng từ năm 2017, tại thời điểm ngày 16/11/2020 có giá trị là 9.000.000 đồng.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST, ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Phạm Vũ L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Vũ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/12/2020)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Danh T 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/3/2021, bị cáo Phạm Vũ L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Vũ L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng tội của bị cáo. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, bị cáo có một tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo lại tiếp tục thực hiện ba lần trộm nữa, đáng lý ra lần bị cáo trộm hai chiếc xe moto, đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS, nhưng cấp sơ không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS cho bị cáo là có thiếu sót, cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa phù hợp, nên cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng hơn 05 giờ 00 phút, ngày 16/11/2020, tại ấp R, xã H, huyện P (nay là thành phố P), Phạm Vũ L lén lút trộm cắp của chị Lê Thị Kim A 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 68P1 - 403.36. Sau đó nói lại cho Danh T biết và bán cho T được 1.650.000 đồng. Theo kết luận định giá thì tài sản trộm cắp có trị giá 9.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Phạm Vũ L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá

cao. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) cho bị cáo được hưởng là chưa phù hợp, bởi bị cáo từng có một tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, nên trong lần phạm tội này bản thân bị cáo thực hiện trộm được 02 xe mô tô trên địa bàn phường D, thành phố P đã đủ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đáng lẽ ra, cấp sơ thẩm phải áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo là phạm tội hai lần trở lên và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo mới đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên HĐXX không sửa án sơ thẩm mà cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về vấn đề này. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nghĩ nên cần bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm là cần thiết.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Vũ L;
Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P.

2. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Vũ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra thành phố (1)
- VKS thành phố (1)
- Tòa án thành phố(1)
- Thi hành án hình sự thành phố(1)
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang